

LÊ TÂM ĐẮC*

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM TÔN GIÁO Ở VÙNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: Từ cuối những năm 1980 đến nay, đời sống tôn giáo ở khu vực đồng bào các dân tộc thiểu số nước ta, đặc biệt là vùng miền núi phía Bắc có sự chuyển biến rõ nét, tác động mạnh mẽ đến nhiều mặt của đời sống xã hội trên địa bàn, đặt ra nhiều vấn đề cấp thiết cho việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân, nghiêm trị những hoạt động lợi dụng tôn giáo gây bất ổn định xã hội, xâm phạm an ninh quốc gia; cũng như tiếp tục hoàn thiện chính sách và pháp luật tôn giáo, nâng cao hiệu quả công tác tôn giáo của chính quyền các cấp. Kế thừa các công trình nghiên cứu đi trước, cũng như dựa vào kết quả khảo sát thực tế của cá nhân trong 10 năm gần đây, tác giả làm rõ hơn một số tình hình, đặc điểm của tôn giáo vùng miền núi phía Bắc hiện nay.

Từ khóa: Đặc điểm tôn giáo, chuyển biến tôn giáo, chuyển đổi tôn giáo, miền núi phía Bắc, dân tộc thiểu số

Dẫn nhập

Vùng miền núi phía Bắc¹ là một trong những địa bàn quan trọng về kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng của nước ta; nơi cư trú của hơn 30 dân tộc thiểu số, tiêu biểu như Thái, Tày, Nùng, Hmông (Mông), Mường, Dao. Với sự chuyển biến dân cư và sự gia tăng hiện diện của người Kinh, nên vùng miền núi phía Bắc không còn địa vực cư trú riêng biệt, mà phổ biến là hình thái cư trú đan xen giữa các dân tộc. Điều này tác động mạnh mẽ đến đời sống xã hội và sinh hoạt tôn giáo của đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc gần đây.

Từ cuối những năm 1980, đời sống tôn giáo của các dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc có nhiều chuyển biến. Trong đó, đáng chú ý là một bộ phận đồng bào các dân tộc thiểu số ở khu vực này, nhất là người Hmông, chuyển từ tín ngưỡng truyền thống sang theo các tôn giáo, cả tôn giáo truyền thống lẫn tôn giáo hiện đại, cả tôn giáo ngoại nhập lẫn tôn giáo nội sinh. Việc một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc chuyển đổi tôn giáo và tác động của sự chuyển đổi tôn giáo này đến các mặt của đời sống xã hội, cũng như công tác tôn giáo, đã thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu. Những công trình nghiên cứu này căn bản chia thành hai nhóm.

* Viện Dân tộc và Tôn giáo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Email: letamdac72@gmail.com.

Ngày nhận bài: 7/7/2025; ngày phản biện: 15/7/2025; ngày duyệt đăng: 5/9/2025.

¹ Trong bài viết này, chúng tôi vẫn sử dụng các tỉnh, thành vùng núi phía Bắc theo đơn vị hành chính trước khi sáp nhập, hợp nhất (2025).

Nhóm công trình thứ nhất chú trọng nghiên cứu thực trạng tín ngưỡng, tôn giáo vùng dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc, tiêu biểu như: *“Vài nét về tôn giáo trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số ở Việt Nam”* của Nguyễn Thanh Xuân (2007); *“Tín ngưỡng tôn giáo của các dân tộc thiểu số ở vùng núi phía Bắc Việt Nam”* của Vương Duy Quang (2011); *Tôn giáo, tín ngưỡng các dân tộc ở Việt Nam* của Nguyễn Văn Minh (2013); *“Biến đổi tôn giáo truyền thống ở các tộc người thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay”* của Nguyễn Ngọc Mai (2014); *Đời sống tôn giáo vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay* do Hoàng Thị Lan chủ biên (2021); *Tôn giáo vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam* của Nguyễn Thanh Xuân và Nguyễn Quỳnh Trâm (2024);...

Nhóm công trình thứ hai đi sâu nghiên cứu các dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc, nhất là người Hmông (Mông) theo đạo Tin Lành, Công giáo và một số hiện tượng tôn giáo mới, tiêu biểu như: *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam: truyền thống và hiện tại* của Vương Duy Quang (2005); *Giữ “lý cũ” hay theo “lý mới” - Bản chất của những cách phản ứng khác nhau của người Hmông ở Việt Nam với ảnh hưởng của đạo Tin Lành* do Nguyễn Văn Thắng chủ biên (2009); *Dân tộc Hmông Sơn La với việc giải quyết vấn đề tín ngưỡng tôn giáo hiện nay* của Thảo Xuân Sùng chủ biên (2009); *“Nhìn lại quá trình hình thành và phát triển Tin Lành vào vùng dân tộc thiểu số phía Bắc”* của Hoàng Minh Đô (2013); *“Tôn giáo và đời sống gia đình, bản làng người Hmông”* của Nguyễn Quang Hưng (2016); *Đạo Tin Lành trong vùng dân tộc Hmông và Dao ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam* của Nguyễn Khắc Đức (2017); *Biến đổi về văn hóa, xã hội của cộng đồng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc theo đạo Tin Lành (từ năm 2005 đến nay)* do Trần Thị Hồng Yến chủ biên (2018); *“Vài đặc điểm của Công giáo trong cộng đồng người Hmông ở Lào Cai”* của Lê Đình Lợi (2019);... Trên cơ sở tổng hợp, phân tích, bài viết trình bày về một số đặc điểm nổi trội của tôn giáo vùng núi phía Bắc thời gian qua. Từ đó, có thể nhìn nhận những vấn đề đặt ra của hoạt động tôn giáo thời gian tới ở vùng núi phía Bắc hiện nay.

1. Tình hình tôn giáo ở vùng miền núi phía Bắc hiện nay

Từ lịch sử đến hiện tại, đại đa số đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc, những cư dân chủ yếu lấy trồng trọt làm lẽ sống, tin tưởng và thờ cúng nhiều vị nhân thần và nhiên thần thuộc các loại hình tín ngưỡng truyền thống, tiêu biểu như thờ cúng tổ tiên, liên quan đến cộng đồng, liên quan đến tự nhiên, liên quan đến sản xuất và liên quan đến vòng đời người. Một bộ phận người Lào chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Phật giáo Nam tông và một bộ phận người Dao chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Đạo giáo phù thủy. Tuy nhiên, từ cuối thế kỷ XIX đến nay, nhất là 40 năm gần đây, bên cạnh các loại hình tín ngưỡng và một số tôn giáo truyền thống, một bộ phận không nhỏ đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc còn chuyển đổi theo các tôn giáo lớn và khá nhiều hiện tượng tôn giáo mới.

Vào thập niên cuối thế kỷ XIX, một số giáo sĩ như Linh mục D’Abriègeon, Linh mục Granger, Linh mục Antonini, Linh mục Blonden đã đến vùng miền núi phía Bắc truyền bá

Công giáo. Tuy nhiên, phải đến hai thập niên đầu thế kỷ XX, việc truyền bá Công giáo vào các dân tộc Tày, Nùng, Hmông, Dao ở các tỉnh Tuyên Quang, Yên Bái, Lào Cai, Hà Giang mới gặt hái được những kết quả ban đầu. Đặc biệt, với công lao đáng kể của Linh mục Francois Marie Savina (tên Việt là Vị hay Savina Vị), từ năm 1921 đến năm 1925, một nhóm nhỏ người Hmông ở Sa Pa (tỉnh Lào Cai hiện nay) đã từ bỏ tín ngưỡng truyền thống để theo Công giáo. Đến năm 1927, hai giáo họ Hầu Thào và Lao Chải của cộng đồng tín đồ Công giáo người Hmông được thành lập. Từ Lào Cai, trong những thập niên tiếp theo, Công giáo truyền bá rộng hơn và sâu hơn vào cộng đồng dân tộc Hmông nhiều tỉnh miền núi phía Bắc, như Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La,...

Đạo Tin Lành truyền lên các dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc vào cuối những năm 1930, chủ yếu trong cộng đồng người Dao ở huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, sau này trở thành một chi hội của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc). Vào cuối những năm 1980, đạo Tin Lành mới truyền vào cộng đồng dân tộc Hmông ở hầu khắp các tỉnh miền núi phía Bắc. Qua nghe Đài FEBC (Đài Nguồn sống) phát thanh từ Malina (Philippines), một bộ phận không nhỏ người Hmông ở khu vực này đã từ bỏ tín ngưỡng truyền thống (lý cũ) để theo một dạng Tin Lành bản địa hóa là đạo Vàng Chứ/Vàng Trứ (lý mới). Đến năm 1991, sau một thời gian được Đài FEBC và một số mục sư Tin Lành Việt Nam hiệu chỉnh và hướng dẫn, cộng đồng người Hmông này chính thức theo đạo Tin Lành, cả những tổ chức, hệ phái Tin Lành được công nhận, như Tin Lành Việt Nam (miền Bắc), Liên hữu Cơ đốc, Trưởng Lão, lẫn những tổ chức, hệ phái Tin Lành chưa được công nhận, như Ân điển Cứu rỗi, Chúa trời Toàn năng, Cứu rỗi Đời đời,...

Phật giáo từng hiện diện ở vùng miền núi phía Bắc từ thời Lý - Trần qua những di tích được ghi chép trong sử sách hoặc dấu tích trên thực địa như chùa Quỳnh Lâm, chùa Quan Lạn, Chùa Lắm ở tỉnh Quảng Ninh; chùa Sùng Khánh ở tỉnh Hà Giang; Chùa Hang và chùa Hắc Y ở tỉnh Yên Bái,.... Tuy nhiên, Phật giáo chỉ thực sự truyền bá quyết liệt và quy củ vào các dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc trong 40 năm gần đây, với vai trò lãnh đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp, cũng như nỗ lực của các cá nhân tăng sĩ nhiệt thành. Thành quả hoằng pháp đáng kể này thể hiện qua tốc độ ngày càng nhanh và số lượng ngày càng nhiều đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Yên Bái, Sơn La trở thành tín đồ Phật giáo.

Từ cuối những năm 1980 đến nay, bên cạnh Công giáo, đạo Tin Lành, Phật giáo, một bộ phận nhỏ đồng bào các dân tộc Hmông, Dao, Thái ở vùng miền núi phía Bắc còn tin theo các hiện tượng tôn giáo mới, hình thành trong nước hay truyền nhập từ nước ngoài vào, tiêu biểu như Vàng Chứ, Thìn Hùng, Phạ Tốc, Dương Văn Minh, Giê Sùa, Bà Cô Dợ, San Sư Khệ Tộ,... Đời sống tôn giáo ở vùng miền núi phía Bắc hiện nay, dưới tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, đã có những chuyển biến sâu sắc và đặt ra khá nhiều vấn đề đáng quan tâm.

2. Đặc điểm nổi trội của một số tôn giáo ở vùng miền núi phía Bắc

2.1. Sự chú trọng truyền giáo của các tôn giáo lớn vào các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc

Nhận thấy tiềm năng to lớn, một số tôn giáo có nguồn lực mạnh về nhân sự và kinh tế như Phật giáo, Công giáo, đạo Tin Lành đã chú trọng truyền giáo vào các dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc.

Với Phật giáo: Được sự quan tâm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ năm 1981, nhất là từ nhiệm kỳ IV (1997 - 2002), qua việc thiết lập tổ chức giáo hội tại các tỉnh miền núi phía Bắc, cũng như cử tăng sĩ đến vùng sâu, vùng xa hoằng truyền Phật pháp nên một bộ phận các dân tộc thiểu số như người Mường, người Tày, người Nùng, người Si La, người Thổ ở các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La... theo Phật giáo. Tính đến năm 2015, ở các tỉnh miền núi phía Bắc, đồng bào dân tộc thiểu số theo Phật giáo có khoảng 13.500 người, chủ yếu là dân tộc Tày (5.301 người), dân tộc Nùng (5.053 người), dân tộc Mường (2.790 người) (Tổng cục Thống kê, 2015).

Với Công giáo: Từ đầu những năm 1990 đến nay, với sự tích cực truyền giáo của linh mục phụ trách các giáo hạt và giáo xứ, tu sĩ Hội Thừa sai Việt Nam, Dòng Don Bosco, Dòng Tiểu muội Gioan Tẩy giả, Dòng Hiến sĩ Đức Mẹ Vô nhiễm; các chuyến kinh lý kết hợp tổ chức buổi lễ tập thể gắn với bữa cơm cộng cảm và tặng quà từ thiện của các giám mục, nên số lượng đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Tuyên Quang... theo Công giáo ngày càng gia tăng.

Tính đến năm 2015, vùng miền núi phía Bắc có hơn 53.000 đồng bào dân tộc thiểu số theo Công giáo, cụ thể: dân tộc Mường 33.482 người, dân tộc Hmông 17.515 người, dân tộc Tày 1.767 người, dân tộc Sán Dìu 335 người, dân tộc Sán Chay 189 người (Tổng cục Thống kê, 2015). Trong đó, số lượng tín đồ dân tộc Hmông theo Công giáo tăng nhanh nhất. Tính đến năm 2019, số lượng đồng bào Hmông theo Công giáo ở 5 tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Sơn La và Lai Châu là 19.746 người (Nguyễn Thanh Xuân, Nguyễn Quỳnh Trâm, 2024: 133-134).

Với đạo Tin Lành: Trong những năm 1990, đạo Tin Lành bùng phát trong đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc, chủ yếu trong cộng đồng người Hmông. Năm 1994, ở khu vực này có trên 40.000 đồng bào dân tộc thiểu số theo đạo Tin Lành, trong đó ngoài người Hmông chiếm đa số, còn là các dân tộc khác như Dao, Mảng, Sán Chỉ, Pà Thẻn, Hà Nhì, Cờ Lao, La Hủ (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2006: 143).

Khoảng 10 năm tiếp theo, đặc biệt kể từ khi Chính phủ ban hành Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg về một số công tác đối với đạo Tin Lành, số lượng đồng bào dân tộc thiểu số theo đạo Tin Lành ở vùng miền núi phía Bắc gia tăng rất nhanh: năm 2005 là 110.000 người, chủ yếu là người Hmông; năm 2015 là 205.000 người, vẫn đa số là người Hmông; năm 2019 là 235.643 người, trong đó có 218.932 người Hmông, chưa tính khoảng 40.000 người Hmông theo đạo Tin Lành di cư vào Tây Nguyên (Nguyễn Thanh Xuân, Nguyễn Quỳnh Trâm, 2024: 145).

2.2. Sự xuất hiện nhiều hiện tượng tôn giáo mới trong các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc

Từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX trở lại đây, các hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam bên cạnh từ nước ngoài truyền nhập, còn hình thành trong nước, chủ yếu ở miền Bắc và Tây Nguyên. Trong số gần 100 hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta hiện nay, khoảng 3/4 tồn tại trong người Kinh, khoảng 1/4 tồn tại trong các dân tộc thiểu số. Trong số các hiện tượng tôn giáo mới vùng dân tộc thiểu số, khoảng 3/4 tồn tại ở Tây Nguyên, chủ yếu trong các dân tộc Ê-đê, Ba-na, Gia-rai; khoảng 1/4 tồn tại ở vùng miền núi phía Bắc, chủ yếu trong các dân tộc Hmông, Dao, Thái.

Ở người Kinh, các hiện tượng tôn giáo mới chủ yếu ảnh hưởng, hỗn dung, cải sửa từ Phật giáo, hoặc giữa Phật giáo với tín ngưỡng dân gian của người Kinh, tiêu biểu như Long Hoa Di Lạc, Trúc Lâm Yên Tử tại gia, Đoàn 18 Phú Thọ, Chân không, Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Đạo Bác Hồ, Tâm linh Hồ Chí Minh, Phật Mẫu, Thiên Cơ,... Còn ở người dân tộc thiểu số, các hiện tượng tôn giáo mới chủ yếu ảnh hưởng, hỗn dung, cải sửa từ đạo Tin Lành và Công giáo, hoặc giữa đạo Tin Lành, Công giáo với tín ngưỡng dân gian của các dân tộc thiểu số, tiêu biểu như Vàng Chữ, Thìn Hùng, Dương Văn Minh, Bà Cô Dợ, Giê Sùa, San Su Khệ Tộ (vùng miền núi phía Bắc); Canh tân Đặc sùng, Hà Mòn, Amí Sara, Pơ Khấp Brâu, Tinh Lành Đe ga, Cây Thập giá Chúa Giêsu Krist (Tây Nguyên).

Đáng chú ý, một số hiện tượng tôn giáo mới ở vùng miền núi phía Bắc, tiêu biểu như Vàng Chữ, Thìn Hùng, Giê Sùa, Bà Cô Dợ... rất chú trọng truyền giáo bằng các phương tiện truyền thông hiện đại như đài phát thanh, mạng xã hội, website và blog, điện thoại di động, diễn đàn và cộng đồng trực tuyến, video trực tuyến và phát trực tiếp,... Thông qua các hình thức truyền giáo phi truyền thống này, hàng chục nghìn đồng bào dân tộc Hmông và dân tộc Dao ở vùng miền núi phía Bắc đã từ bỏ tín ngưỡng truyền thống để đi theo một số hiện tượng tôn giáo mới có nguồn gốc Kitô giáo từ nước ngoài truyền vào.

Để lôi kéo người tin theo, một số hiện tượng tôn giáo mới ở vùng miền núi phía Bắc chú trọng tuyên truyền mê tín dị đoan mang tính hù dọa, đặc biệt nhấn mạnh đến ngày tận thế, thường mặc định năm 2000 là thời điểm chuyển giao giữa hai thiên niên kỷ, và cuộc sống của con người ở thế giới mới. Người đứng đầu và nhóm cốt cán hiện tượng tôn giáo Dương Văn Minh đã tung tin trong cộng đồng dân tộc Hmông rằng: “Năm 2000 Quả đất và Mặt trời va vào nhau vỡ tung, con người sẽ chết hết, ai muốn sống phải khẩn Bỏ Trời (Chúa Trời) và theo Dương Văn Minh. Ai theo Dương Văn Minh sẽ được lên Trời, nơi người Hmông có quốc gia, không học cũng biết chữ, lao động bằng cơ giới, cuộc sống sung sướng, bát đĩa bằng vàng, người trẻ không già, người già sẽ lột xác, người chết sẽ sống lại” (Nguyễn Phú Lợi, 2019: 73). Sự tuyên truyền mê tín dị đoan, khủng bố tinh thần, cùng một số hoạt động cực đoan khác của người đứng đầu và nhóm cốt cán hiện tượng Dương Văn Minh đã gây tác động xấu đến nhiều mặt đời sống xã hội của cộng đồng người Hmông ở nhiều tỉnh miền núi phía Bắc.

Còn trong dân tộc Thái, sự tuyên truyền mê tín dị đoan của giáo phái Phạ Tộc (bản Pahé, xã Tranh Đầu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) đã dẫn đến vụ tự sát tập thể của 53 người tin theo đề “cùng nhau nhanh chóng được về nhà Trời” theo mệnh lệnh của “giáo chủ” Cà Văn Liêng (vua Liêng) vào năm 1993.

Bên cạnh đó, để gây áp lực với chính quyền thừa nhận tính hợp pháp cũng như khẳng định tính chính thống, người đứng đầu và nhóm cốt cán giáo phái Dương Văn Minh có những hành vi ngăn cản người tin theo thực hiện quyền công dân, như không được đi học, không được đi bầu cử (Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp), không được nhận hỗ trợ của Nhà nước, không được tiếp xúc với cán bộ chính quyền địa phương,...

2.3. Phong trào di cư tự do của một bộ phận đồng bào dân tộc Hmông liên quan đến tôn giáo

Di cư là một đặc trưng của cộng đồng dân tộc Hmông từ lịch sử đến hiện tại. Ở Việt Nam, hoạt động di cư của người Hmông diễn ra đột biến và phức tạp chủ yếu từ thập niên cuối thế kỷ XX đến thập niên đầu thế kỷ XXI ở cả ba dạng thức: di cư nội vùng (giữa các tỉnh Tây Bắc, từ vùng miền núi phía Bắc sang các tỉnh Tây Bắc), di cư liên vùng (từ vùng miền núi phía Bắc đến khu vực Tây Nguyên), di cư xuyên biên giới (từ nhiều tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên đến các nước Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Myanmar).

Về di cư nội vùng, điển hình là trường hợp một bộ phận không nhỏ người Hmông ở nhiều tỉnh miền núi phía Bắc chuyển đến huyện Mường Nhé và huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, chủ yếu từ năm 1986 đến năm 2010. Về di cư liên vùng, tiêu biểu là việc khá đông đồng bào dân tộc Hmông từ vùng miền núi phía Bắc chuyển vào khu vực Tây Nguyên, chủ yếu từ năm 1986 đến năm 2013.

Về di cư xuyên biên giới, hoạt động này diễn ra phổ biến ở cộng đồng người Hmông ở các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Thanh Hóa, Nghệ An. Trong giai đoạn 1986-2010, một bộ phận đồng bào dân tộc Hmông ở các địa phương nêu trên, nhất là các tỉnh Điện Biên, Nghệ An, Lai Châu, Sơn La chủ yếu di cư sang Lào (Đậu Tuấn Nam, 2013: 50-53). Trong giai đoạn 2011-2015, bên cạnh Lào, người Hmông ở vùng miền núi phía Bắc còn di cư sang Trung Quốc, Thái Lan và Myanmar. Tỉnh Điện Biên là một ví dụ điển hình, với 239 người Hmông di cư sang Trung Quốc, 117 người Hmông di cư sang Lào, 72 người Hmông di cư sang Thái Lan và 48 người Hmông di cư sang Myanmar. Đây là con số mà chính quyền tỉnh Điện Biên thống kê theo tiêu chí di cư với mục đích liên quan đến thành lập “Nhà nước Hmông”/“Vương quốc Hmông”, chắc hẳn thấp hơn khá nhiều so với con số thực tế của địa phương này nếu tính cả các nguyên nhân mưu cầu kinh tế và quan hệ đồng tộc (Đậu Tuấn Nam, Vũ Hải Vân, Nguyễn Thị Thêu đồng chủ biên, 2018: 26-27).

Thực tế cho thấy, hoạt động di cư của một bộ phận không nhỏ người Hmông ở Việt Nam hiện nay, nhất là vùng miền núi phía Bắc, liên quan mật thiết đến việc chuyển đổi tôn giáo. Theo đó, hầu hết người Hmông di cư liên quan đến đạo Tin Lành và các hiện tượng tôn

giáo mới có nguồn gốc từ Kitô giáo. Để thu hút người tin theo, các nhà truyền giáo tích cực tuyên truyền mê tín dị đoan, kích động tư tưởng dân tộc cực đoan và ly khai tự trị liên quan đến xưng vua, đón vua, thành lập “Nhà nước Hmông”/ “Vương quốc Hmông”.

Cần nhắc lại, một trong những nguyên nhân khiến khá đông đảo người Hmông ở Việt Nam theo đạo Tin Lành và các hiện tượng tôn giáo mới có nguồn gốc từ Kitô giáo xuất phát từ hiện tượng xưng vua và đón vua. Cuối những năm 1980 đầu những năm 1990, khá nhiều cuộc xưng vua của người Hmông nổi lên ở các tỉnh Điện Biên, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Hà Giang, Tuyên Quang,... Tại các địa phương này xuất hiện các “nhà tiên tri” tuyên truyền sẽ có mưa to gió lớn, lũ lụt khắp nơi, vua Hmông sẽ xuất hiện, ai muốn được cứu giúp phải tham gia lễ đón vua. Nhiều người Hmông đã bỏ bê công việc, bán hết tài sản để đi đón vua (Lê Đình Lợi, 2012: 59). Triệt để khai thác tâm lý đón vua, nhóm cực đoan trong đạo Tin Lành và các hiện tượng tôn giáo mới như Dương Văn Minh, Bà Cô Dợ, Giê Sùa; các thế lực thù địch thông qua nhóm người Hmông sống ở nước ngoài, các website phản động, các đài phát thanh ở nước ngoài đã kích động tư tưởng dân tộc cực đoan và ly khai tự trị, chống phá chính sách đoàn kết toàn dân tộc, dẫn đến hoạt động di cư tự do của đông đảo người Hmông ở Việt Nam, nhất là vùng miền núi phía Bắc, với ý định thành lập “Nhà nước Hmông”/“Vương quốc Hmông”. Đáng chú ý, một bộ phận người Hmông ở vùng miền núi phía Bắc, nhất là các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Nghệ An, trong 30 năm gần đây, liên tục bị các thế lực thù địch lừa gạt vượt biên sang Lào, sau đó sang Thái Lan và Myanmar với những lời hứa hẹn sẽ được đưa sang Hoa Kỳ và các nước phương Tây để có cuộc sống sung sướng và tốt đẹp. Nhưng trên thực tế, đa số đồng bào dân tộc Hmông phải cư trú lâu dài trong các trại tị nạn ở Thái Lan và Myanmar với điều kiện sống thiếu thốn và khó khăn, là những hình ảnh bị các thế lực thù địch khai thác để cáo buộc Việt Nam vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo của người dân, nhất là các dân tộc thiểu số tin theo các tổ chức tôn giáo nhóm nhỏ.

Thời gian qua, hoạt động di cư của một bộ phận đồng bào dân tộc Hmông ở Việt Nam được chính quyền các cấp giải quyết tương đối ổn thỏa. Đồng bào được chính quyền trợ giúp ổn định cuộc sống, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn tiềm ẩn phức tạp liên quan đến chính trị xã hội đất nước, là một trong những nguyên nhân để Hoa Kỳ cáo buộc Việt Nam vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo, tiếp tục đưa nước ta vào “Danh sách các nước theo dõi đặc biệt” (SWL) (Lê Tâm Đắc, 2023).

2.4. Sự gia tăng các hoạt động ly khai tự trị liên quan đến tôn giáo trong vùng dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc

Vấn đề ly khai tự trị liên quan đến tôn giáo trong vùng dân tộc thiểu số ở nước ta gần đây xuất hiện ở ba khu vực trọng điểm về kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng là Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ. Ở Tây Nam Bộ, vấn đề này liên quan đến một bộ phận người Khmer theo Phật giáo Nam tông, với các hoạt động chống phá chính quyền, nhất là việc đòi quyền dân tộc tự quyết cho người Khmer, tiến tới thành lập “Nhà nước Khmer Krom” ở Tây Nam Bộ. Dưới sự tác động của các phần tử thù địch ở nước ngoài, một nhóm nhỏ nhà sư và

người dân Khmer cực đoan ở Tây Nam Bộ gây ra vài vụ việc phức tạp trên địa bàn, tiêu biểu là sự kiện gây mất trật tự xã hội xảy ra vào ngày 08/2/2007 tại tỉnh Sóc Trăng (Nguyễn Việt Hùng, 2007).

Ở Tây Nguyên, vấn đề ly khai tự trị liên quan đến một số dân tộc thiểu số tại chỗ theo tổ chức phản động “Tin Lành Đê ga” và khá nhiều hiện tượng tôn giáo mới có nguồn gốc từ Kitô giáo. Với “Tin Lành Đê ga”, hoạt động ly khai tự trị tiêu biểu là các vụ biểu tình và bạo loạn diễn ra từ năm 2001 đến năm 2010 và năm 2023 ở nhiều tỉnh Tây Nguyên. Gần nhất, rạng sáng 11/6/2023, manh động hơn và liều lĩnh hơn, 100 người dân tộc thiểu số, trong đó đa phần liên quan đến “Tin Lành Đê ga”, đã bị hai tổ chức khủng bố Nhóm Hỗ trợ người Thượng/ MSGI (có trụ sở tại Hoa Kỳ) và Người Thượng vì Công lý/ MSFJ (có trụ sở tại Thái Lan) chỉ đạo đã dùng súng đạn, dao kiếm và bom xăng tấn công trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu và xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, gây nhiều thiệt hại về con người và vật chất. Động cơ của nhóm này là xây dựng “Nhà nước Đê ga” cho các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên. Bên cạnh “Tin Lành Đê ga”, vấn đề ly khai tự trị ở Tây Nguyên còn liên quan đến hoạt động của một số hiện tượng tôn giáo mới có nguồn gốc từ Kitô giáo như Hà Mòn, Amí Sara, Pơ Khấp Brâu, Cây Thập giá Chúa Giêsu Krist với các luận điệu tuyên truyền chia rẽ dân tộc Kinh với các dân tộc thiểu số, kích động đấu tranh đòi các dân tộc thiểu số có tôn giáo riêng; yêu cầu người dân tộc thiểu số thường xuyên cầu nguyện cho “Nhà nước Đê ga”, cho người dân tộc thiểu số có “cuộc sống mới” và “tự do nhân quyền” (Nguyễn Văn Minh, 2017: 233-234).

Ở Tây Bắc, vấn đề ly khai tự trị chủ yếu liên quan đến dân tộc Hmông, đa phần theo đạo Tin Lành và các hiện tượng tôn giáo mới có nguồn gốc từ Kitô giáo. Trong nhiều năm, các thế lực thù địch trong nước và ngoài nước tích cực kêu gọi thành lập nhà nước riêng và chính quyền riêng của người Hmông; kêu gọi người Hmông đoàn kết bảo vệ “vùng đất của người Hmông”. Tháng 3/2000, một số người Hmông gửi văn thư đến chính quyền tỉnh Lai Châu đòi lấy phần đất từ Cổng Trời (Mường Lay) về phía Bắc cho người theo đạo Vàng Chử. Đặc biệt, tháng 5/2011, các thế lực phản động đã lôi kéo 7.000 người Hmông từ các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Sơn La, Lào Cai, Lai Châu, Đắk Lắk và Đắk Nông, về tụ tập tại bản Huổi Khon, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên để đón vua và thành lập “Nhà nước Hmông”/“Vương quốc Hmông”. Khoảng 300 lều lán bằng bạt được tạo dựng để từng hộ dân người Hmông vào ở, barie được lập tại hai đầu bản Huổi Khon với nhiều người được bố trí canh gác. Nhóm đối tượng người Hmông cực đoan còn chuẩn bị vũ khí (súng kíp, quả nỏ tự chế, cung nỏ, dao kiếm), mua vũ khí (súng AK), móc nối với các phần tử xấu ở nước ngoài thông báo tình hình, đề nghị tài trợ, lén lút nhóm họp, chuẩn bị các điều kiện và phương tiện phục vụ cho việc thành lập “Nhà nước Hmông”/“Vương quốc Hmông”. Đặc biệt hơn, một số đối tượng quá khích còn bắt giữ 16 cán bộ quân đội, cán bộ cấp ủy và chính quyền cơ sở khi đến công tác tại bản Huổi Khon. Mặc dù vụ việc ở bản Huổi Khon, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên được xử lý nghiêm khắc, nhưng các thế lực thù địch vẫn tiếp tục tuyên truyền, kích động tư

tướng dân tộc cực đoan và ly khai tự trị của một bộ phận đồng bào dân tộc Hmông ở vùng miền núi phía Bắc, trong đó có nhóm mới chuyển đổi tôn giáo, nhất là theo đạo Tin Lành. Tháng 2/2020, một nhóm người Hmông trên địa bàn tỉnh Lai Châu, đặc biệt là hai bản Ngải Phở và Giàng Ly Cha, xã Tà Tổng và một số xã lân cận, huyện Mường Tè, bị các thế lực thù địch kích động trốn vào rừng tiếp tục âm mưu thành lập “Nhà nước Hmông”/ “Vương quốc Hmông” (trong số này có nhóm người từng tổ chức đón vua năm 2011 tại huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên) (Hoàng Thị Lan chủ biên, 2021: 216).

Kết luận

Dưới tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, đời sống tôn giáo của đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc hiện nay có nhiều chuyển biến rõ nét. Sự phục hồi và phát triển của tôn giáo tác động mạnh mẽ đến nhiều mặt của đời sống xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn, đặt ra nhiều vấn đề cho việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của người dân, quyền hoạt động đúng giáo luật và pháp luật của các tổ chức tôn giáo. Trong bối cảnh đó, chính sách, pháp luật tôn giáo cần được tiếp tục hoàn thiện, nhất là lưu tâm đến những quy định phù hợp với đặc điểm về tổ chức và hoạt động của các hiện tượng tôn giáo mới. Xử lý nghiêm minh những hoạt động lợi dụng tôn giáo phá hoại đoàn kết dân tộc, gây bất ổn định xã hội, xâm phạm an ninh quốc gia, đồng thời chú trọng giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức công dân cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực giáp biên giới. Phát huy hơn nữa giá trị tích cực và nguồn vốn xã hội của các tôn giáo trong xây dựng và phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2006), *Đạo Tin Lành ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. Lê Tâm Đắc (2020), “Hiện tượng tôn giáo mới trong vùng dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7, tr. 116-127.
3. Lê Tâm Đắc (2023), “Chuyển đổi tôn giáo và hoạt động di cư của người Hmông ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 7, tr. 107-114.
4. Nguyễn Việt Hùng (2007), “Vụ gây rối của tăng sinh Trường Pali Sóc Trăng và vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Cộng sản*, số 781.
5. Hoàng Thị Lan (Chủ biên, 2021), *Đời sống tôn giáo, tín ngưỡng vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
6. Nguyễn Phú Lợi (2019), “Hiện tượng Dương Văn Minh: Một hướng tiếp cận”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6, tr. 71-94.
7. Nguyễn Văn Minh (2017), *Những hiện tượng tôn giáo mới ở một số dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên hiện nay*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

8. Đâu Tuấn Nam (2013), *Di cư của người Hmông từ đổi mới đến nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Đâu Tuấn Nam, Vũ Hải Vân, Nguyễn Thị Thêu (Đồng chủ biên, 2018), *Quản lý hoạt động di cư xuyên biên giới của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Điện Biên hiện nay*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

10. Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người HHmông ở Việt Nam: truyền thống và hiện tại*, Nxb. Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.

11. Tổng cục Thống kê (2015), *Kết quả chủ yếu điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015*, Hà Nội.

12. Nguyễn Thanh Xuân, Nguyễn Quỳnh Trâm (2024), *Tôn giáo vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

Abstract

SOME CHARACTERISTICS OF RELIGION IN THE NORTHERN MOUNTAINOUS REGION OF VIETNAM TODAY

Le Tam Dac

*Institute of Ethnicities and Religions
Ho Chi Minh National Academy of Politics*

Since the late 1980s, religious life among ethnic minority communities in Vietnam - particularly in the northern mountainous region - has undergone significant changes that strongly affect various aspects of local society. These transformations raise pressing issues such as ensuring citizens' right to freedom of belief and religion, addressing activities that exploit religion to destabilize society or threaten national security, and improving religious policies and laws while enhancing the effectiveness of state governance in religious affairs. Building on previous studies and drawing from the author's field surveys over the past decade, this article clarifies several key features and current dynamics of religion in the northern mountainous region of Vietnam.

Keywords: Religious Change; Religious Transformation; Northern Mountains; Ethnic Minorities.